

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2025/HS-ST  
Ngày 06-8-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Biên Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nông Thị Hồng Phương.

Ông Nông Quốc Khôi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Ông Đàm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 589/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 651/2025 ngày 23/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vương Tuấn Đ** (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; Sinh ngày 15/4/1982 tại xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã B, tỉnh Thái Nguyên); Nơi thường trú/Nơi ở hiện tại: Thôn B, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Nay là Thôn B, xã B, tỉnh Thái Nguyên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vương Văn L (đã chết) và con bà: Hoàng Thị S, sinh năm 1936; có vợ: Phùng Thị T, sinh năm 1988; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 08/01/2015 bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 04/QĐ-XPHC, phạt tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 16/01/2015 bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 12/QĐ-XPHC, phạt tiền 2.000.000 đồng.

Ngày 19/05/2025, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh T khởi tố về hành vi đánh bạc theo Quyết định khởi tố bị can số 390/QĐ-CSHS.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 25/02/2025. Hiện đang bị tạm

giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Phùng Văn H** (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 14/7/1988 tại xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Nay là xã Q, tỉnh Cao Bằng); Nơi thường trú/Nơi ở hiện tại: Xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Nay là Xóm L, xã Q, tỉnh Cao Bằng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phùng Văn B (sinh năm 1961) và con bà: Trương Thị C (sinh năm 1961); Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/9/2012 bị UBND huyện T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Quyết định 956/QĐ-UBND.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24/02/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C.

3. Họ và tên: **Nông Trường G** (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; Sinh ngày 25/9/1973 tại xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Nay là xã Q, tỉnh Cao Bằng); Nơi thường trú/Nơi ở hiện tại: Xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Nay là Xóm L, xã Q, tỉnh Cao Bằng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nông Đức S1 (đã chết); Con bà: Hà Thị R (đã chết); Vợ: Bế Thị D (sinh năm 1973); có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/9/2012 bị UBND huyện T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Quyết định 960/QĐ-UBND.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24/02/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Vương Tuấn Đ:* Ông Nông Văn S2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi Bản luận cứ bào chữa)

- *Người bào chữa cho các bị cáo Phùng Văn H, Nông Trường G:* Bà Nông Thị Thu T1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Bế Thị D; Trú tại: Xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Nay là xóm L, xã Q, tỉnh Cao Bằng). (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 24/02/2025 tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C làm nhiệm vụ tại xóm N, xã H, thành phố C phát hiện xe ô tô hiệu HUYNDAI SANTAFE biển kiểm soát 11A - 028.74 đang di chuyển về hướng thành phố C có dấu hiệu nghi vấn về tội phạm ma túy, tiến hành dừng xe để kiểm tra xác định: Người điều khiển xe là Nông Trường G (sinh năm 1973, trú tại xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng), người ngồi bên ghế phụ là Phùng Văn H (sinh năm 1988 cùng xóm với G). Tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác của H đang mặc có 01 gói ni lon màu đỏ chứa chất

bột màu trắng dạng cục; phát hiện tại ca bin xe ô tô 01 cân điện tử. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đối với Phùng Văn H, Nông Trường G.

Ngày 25/02/2025 các cơ quan chức năng mở niêm phong cân khối lượng và trích lấy mẫu để trưng cầu giám định xác định: Vật chứng khi bắt quả tang của Phùng Văn H, Nông Trường G có khối lượng là 55,71 gam (Năm mươi lăm phẩy bảy mươi một gam). Tại bản Kết luận giám định số 164/KL-KTHS ngày 06/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của H, G là ma túy. Loại Heroine.

*Mở rộng điều tra xác định được như sau:* Khoảng 09 giờ ngày 24/02/2025 Phùng Văn H, Nông Trường G cùng bàn bạc và thống nhất góp mỗi người 25.000.000 đồng để mua H1 với Vương Tuấn Đ về để sử dụng, sau đó H dùng điện thoại di động liên lạc hỏi mua ma túy với Đ, Đ đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H cùng G điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11A - 028.74 (xe của G) đến nhà của Đ tại thôn B, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn mua ma túy. Đến nơi H đưa cho Đ 50.000.000 đồng, nhận được tiền Đ liên lạc với một người phụ nữ hỏi mua Heroine. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, theo yêu cầu của Đ, G điều khiển xe ô tô chở H và Đ đến khu vực cây xăng thuộc địa phận thôn B, xã B và Đ nhận 01 gói Heroine với một người phụ nữ đưa cho H, nhận được gói Heroine H2 cất giấu trong người và cùng G điều khiển xe ô tô đi về, khi đi đến xóm N, xã H, thành phố C thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngày 25/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành khám xét nơi ở của Vương Tuấn Đ tại thôn B, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn phát hiện thu giữ số tiền 60.000.000 đồng trong đó có 50.000.000 đồng là số tiền của G và H2 mua Heroine với Đ. Trước đó vào ngày 02/02/2025 Phùng Văn H, Nông Trường G cùng nhau góp tiền và đến thôn B, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn mua với Vương Tuấn Đ 01 gói Heroine với số tiền 20.000.000 đồng, sau khi mua được gói Heroine này H và G mang về chia nhau và đã sử dụng hết.

Về nguồn gốc số Heroine Vương Tuấn Đ bán cho H và G, Đ khai nhận Đ mua với Nguyễn Thị Đ1 (sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn). Quá trình điều tra Cơ điều tra đã tiến hành lấy lời khai đối với Nguyễn Thị Đ1 và tiến hành đối chất giữa Đ và Đ1, tuy nhiên Đ1 không thừa nhận việc được bán ma túy cho Đ. Ngoài lời khai của Đ như trên không có chứng cứ nào khác chứng minh Đ1 có liên quan đến vụ án, do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị Đ1.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vương Tuấn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự; Phùng Văn H, Nông Trường G bị truy cứu về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Cáo trạng số: 42/CT-VKSCB-P1 truy tố Vương Tuấn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Phùng Văn H, Nông Trường G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa*, các bị cáo Vương Tuấn Đ, Phùng Văn H, Nông Trường G thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Nông Trường G khai nhận về nguồn gốc xe ô tô bị tạm giữ, là xe do bị cáo đứng tên, nguồn tiền mua xe là tiền tích góp của 02 vợ chồng, việc bị cáo đưa H đi mua ma túy về sử dụng là do H rủ rê và bị cáo không nói cho vợ biết. Đề nghị Tòa xem xét trả lại xe ô tô cho gia đình bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bé Thị D trình bày: Về nguồn gốc chiếc xe ô tô bị tạm giữ là xe do 02 vợ chồng mua bằng tiền của bà đi làm thuê mà có, do bà không có Giấy phép lái xe nên cho chồng đứng tên đăng ký xe khi mua, mua xe để phục vụ sinh hoạt gia đình, ngày 25/02/2025 chồng bà lấy xe đi đâu làm gì bà không biết, đề nghị Tòa xem xét trả xe cho bà.

*Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa*, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vương Tuấn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Phùng Văn H, Nông Trường G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn trong quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vương Tuấn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Phùng Văn H, Nông Trường G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về điều luật áp dụng:

- + Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vương Tuấn Đ từ 16 đến 17 năm tù.

- + Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Phùng Văn H từ 11 đến 12 năm tù.

- + Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nông Trường G từ 10 đến 11 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội là điện thoại cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước; Vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho chủ sở hữu; Vật chứng là Ma túy và các vật chứng khác không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu số tiền thu lợi bất chính của Vương Tuấn Đ; xử trả cho bà Bé Thị D (vợ bị cáo G) 01 xe ô tô vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

*Trợ giúp viên pháp lý Nông Văn S2 trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Vương Tuấn Đ:* Nhất trí với cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế và cũng vì muốn có tiền để trang trải cuộc sống gia đình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét xử bị cáo mức án 15 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Vương Tuấn Đ nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

*Trợ giúp viên pháp lý Nông Thị Thu T1 trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo Phùng Văn H, Nông Trường G:* Nhất trí với cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật đối với 02 bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; Về hoàn cảnh nhân thân bị cáo sinh ra và lớn lên tại vùng kinh tế khó khăn, là người dân tộc thiểu số; bị cáo G có bố đẻ có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho cả 02 bị cáo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử bị cáo H mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị, Bị cáo G mức án thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Về vật chứng: Nhất trí như Viện kiểm sát đề nghị. Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; L1 khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 21 giờ 10 phút ngày 24/02/2025 tại xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Các biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, thu giữ dấu vết đường vân và niêm phong lại vật chứng ngày 25/02/2025; Kết luận giám định số 164/KL-KTHS ngày 06/03/2025 của Phòng K Công an tỉnh C; Bản tự khai của các bị cáo; Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 24/02/2025 Phùng Văn H, Nông Trường G đến xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn mua với Vương Tuấn Đ 01 gói Heroine có khối lượng 55,71 gam với số tiền 50.000.000 đồng với mục đích mang về tỉnh Cao Bằng chia nhau để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi H, G mang số Heroine trên đi đến xã H, thành phố C thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Trước đó vào ngày 02/02/2025 tại xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn Vương Tuấn Đ đã bán cho Phùng Văn H, Nông Trường G 01 gói Heroine với số tiền 20.000.000 đồng, số Heroine này H cùng G đã sử dụng hết.

Ngày 25/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng, trích mẫu gửi giám định, kết quả: Khối chất bột màu trắng thu giữ có tổng khối lượng là **55,71 gam**. Tại Kết luận giám định số 164/KL-KTHS ngày 06/3/2025 của phòng K Công an tỉnh C kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, **loại Heroine**”.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Mặt khác, trên các phương tiện thông tin đại chúng luôn cập nhật tin tức về nhiều vụ trọng án ma túy, đã có nhiều đối tượng bị loại khỏi đời sống xã hội, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích, động cơ phạm tội là nhằm thu lợi bất chính, thỏa mãn nhu cầu bản thân.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Vương Tuấn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Phùng Văn H, Nông Trường G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hành vi đó của các bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy đang ngày càng diễn biến phức tạp, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, đồng thời làm gương cho người khác, phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án, bị cáo Vương Tuấn Đ có

hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi bị cáo thực hiện độc lập không có đồng phạm. Các bị cáo Phùng Văn H, Nông Trường G với vai trò là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ; bị cáo H là người khởi xướng, chủ động và rủ rê bị cáo G cùng đi mua ma túy và bị cáo là người trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với bị cáo Đ; cả 02 đều là đối tượng sử dụng ma túy, mua bán trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng; vai trò của bị cáo H cao hơn bị cáo G.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Về nhân thân*: Các bị cáo Vương Tuấn Đ, Phùng Văn H, Nông Trường G đều là người sử dụng ma túy, có nhân thân xấu.

Bị cáo Vương Tuấn Đ có 02 tiền sự đã hết thời hiệu: Ngày 08/01/2015 bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 04/QĐ-XPHC, phạt tiền 1.000.000 đồng; Ngày 16/01/2015 bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 12/QĐ-XPHC, phạt tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 19/05/2025, bị cáo Vương Tuấn Đ còn bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh T khởi tố về hành vi đánh bạc theo Quyết định khởi tố bị cáo số 390/QĐ-CSHS.

Bị cáo Phùng Văn H bị UBND huyện T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Quyết định 956/QĐ-UBND ngày 07/9/2012.

Bị cáo Nông Trường G bị UBND huyện T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Quyết định 960/QĐ-UBND ngày 07/9/2012.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Vương Tuấn Đ đã bán ma túy cho Phùng Văn H và Nông Trường G 02 lần nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phùng Văn H, Nông Trường G không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó các bị cáo Vương Tuấn Đ, Phùng Văn H, Nông Trường G được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vương Tuấn Đ có bố đẻ là Vương Văn L và mẹ đẻ là bà Hoàng Thị S là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo của xã B. Bị cáo Nông Trường G có bố đẻ là Nông Văn S3 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến và Huân chương chiến sĩ vẻ vang; do vậy, các bị cáo Vương Tuấn Đ, Nông Trường G được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo; cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa và chống loại tội phạm này.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị xử phạt các bị cáo Vương Tuấn Đ, Phùng Văn H mức án thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị là không có căn cứ, chưa tương xứng với mức độ hành vi phạm tội, chưa đủ tính răn đe giáo dục. Ý kiến của người bào chữa đối với Nông Trường G là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét.

[7] Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Đối với bị cáo Vương Tuấn Đ, cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 5.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Phùng Văn H, Nông Trường G không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với 02 bị cáo vì đều là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo.

[8] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần xử lý như sau:

Vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội là điện thoại, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu phát mai sung công quỹ nhà nước; Vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho chủ sở hữu; Vật chứng là Ma túy và vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền tạm giữ của Vương Tuấn Đ 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng): Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước Tiền Ngân hàng N: 50.000.000,đ (năm mươi triệu đồng), đây là tiền do phạm tội mà có; Trả lại cho bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đối với chiếc ô tô 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát: 11A-028.74, loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu: HYUNDAI tạm giữ của bị cáo Nông Trường G, chiếc xe này do vợ chồng G mua, giấy tờ đăng ký xe mang tên bị cáo Nông Trường G, vào ngày 24/02/2025 Phùng Văn H rủ G đi mua ma túy với Vương Tuấn Đ, H là người trực tiếp trao đổi mua bán ma túy và H cất giữ ma túy trong túi áo khoác của bị cáo H. Xét thấy, chiếc xe ô tô bị cáo G làm phương tiện di chuyển đến Bằng Khẩu mua ma túy; tuy nhiên không phải công cụ, phương tiện để bị cáo trực tiếp cất giấu ma túy và trong vụ án bị cáo bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cần xử trả chiếc xe ô tô trên cho Nông Trường G.

[9] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine Vương Tuấn Đ bán cho H và G, Đ khai nhận Đ mua với Nguyễn Thị Đ1 (sinh năm 1986, trú tại: thôn B,

xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn). Quá trình điều tra Cơ điều tra đã tiến hành lấy lời khai đối với Nguyễn Thị Đ1 và tiến hành đối chất giữa Đ và Đ1, tuy nhiên Đ1 không thừa nhận việc được bán ma túy cho Đ. Ngoài lời khai của Đ không có chứng cứ nào khác chứng minh Đ1 có liên quan đến vụ án, do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Thị Đ1 là có căn cứ.

[10] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn giảm án phí nên các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét mức đề nghị của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để đề nghị Hội đồng xét xử xử về tội danh, mức hình phạt và xử lý các vấn đề khác trong vụ án là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

### 1. Tuyên bố:

Bị cáo Vương Tuấn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Các bị cáo Phùng Văn H, Nông Trường G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

### 2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt chính:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Vương Tuấn Đ: 16 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/02/2025.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phùng Văn H: 11 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/02/2025.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nông Trường G: 10 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/02/2025.

**3. Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Vương Tuấn Đ 5.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước

**4. Việc xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Đối với số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng):* Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước Tiền Ngân hàng N: 50.000.000,đ (năm mươi triệu đồng), đây là tiền do phạm tội mà có; Trả lại cho bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. Xác nhận số tiền 60.000.000đ đã được chuyển theo vụ án (tiền vật chứng của vụ án Phùng Văn H,

Nông Trường G, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 24/02/2025 tại xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Số tiền trên đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại Phòng G1 thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực VI theo Giấy nộp tiền ngày 26/6/2025).

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Phùng Văn H, Nông Trường G - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 24/02/2025 tại xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Số 164/KL-KTHS. Hoàn mẫu vụ: Phùng Văn H, Nông Trường G - tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 dấu giáp lai của Phòng K - Công an tỉnh C.

+ 01 (một) túi nilon được niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Túi niêm phong ký hiệu NS2A 032966; tên vụ: Phùng Văn H cùng đồng phạm - Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, có chữ ký xác nhận của các bên liên quan: Hoàng Ngọc H3 và Nguyễn Thị Phương T2.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Cân điện tử phát hiện thu giữ khi bắt quả tang Nông Trường G tại xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Ngày 24/02/2025”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Công an xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 (một) thẻ nhớ tạm giữ của Nông Trường G ngày 24/02/2025”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C.

- *Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:*

+ Đối với Vương Tuấn Đ: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 97AH-003.90, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE, màu sơn: Trắng; số máy: JA70E0411673, số khung: RLHJA3934RY101198, dung tích xi lanh: 109 cm<sup>3</sup>; số chỗ ngồi: 2, năm sản xuất: 2024, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải (kèm theo 01 chìa khóa xe).

Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 14/5/2025 của Phòng C1 Công an tỉnh C.

01 đăng ký xe mô tô số 97 000877 mang tên Vương Tuấn Đ biển kiểm soát: 97AH-003.90 được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 (một) đăng ký xe mô tô tạm giữ đối với Phùng Thị T”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C.

01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO của Vương Tuấn Đ”, mặt sau có chữ ký của các

thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Phòng K - Công an tỉnh C.

+ Đối với Nông Trường G: 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Điện thoại của Nông Trường G bắt ngày 24/02/2025 tại xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Công an xã H, Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng (được niêm phong theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/02/2025).

+ Đối với Phùng Văn H: 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Điện thoại di động tạm giữ của Phùng Văn H”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Cơ quan.

- *Trả lại cho bị cáo Nông Trường G số tài sản gồm:*

+ 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát: 11A-028.74, loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu: HYUNDAI, Số loại: SANTAFE, màu sơn: Đen, số máy: G4KEGA843936 số khung: RLUSV81CDGN005949, dung tích xi lanh: 2359cm<sup>3</sup>, số chỗ ngồi: 7; ngày đăng ký xe: 30/11/2016, năm sản xuất: 2016, xe đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe).

Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe ô tô trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 25/3/2025 của Phòng C1 - Công an tỉnh C.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 (một) đăng ký xe oto phát hiện thu giữ khi bắt quả tang Nông Trường G tại xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, ngày 24/02/2025”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Công an xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận toàn bộ số tiền 60.000.000đ và các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 108 ngày 26 tháng 6 năm 2025.

**5. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vương Tuấn Đ, Phùng Văn H, Nông Trường G được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Vương Tuấn Đ, Phùng Văn H, Nông Trường G có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phòng GD, TT, KT&THA;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu THS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nông Biên Hòa**